

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 và dự toán, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026 (đợt 1)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VĂN QUAN
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Nghị Quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 13/2026/NQ-HĐND ngày 19/6/2026 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn I: từ 2025 đến năm 2030 (Sau đây gọi tắt là Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa); số 14/2026/NQ-HĐND ngày 19/6/2026 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (Sau đây gọi tắt là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi); số 26/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (Sau đây gọi tắt là Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy); số 34/NQ-HĐND ngày 07/8/2026 về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 tỉnh Lạng Sơn; số 42/NQ-HĐND ngày 25/8/2026 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 và dự toán, kế hoạch đầu tư

công vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 07/09/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 và dự toán, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026 (đợt 1);

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 27/8/2026 của HĐND xã Văn Quan khóa II, kỳ họp thứ Năm về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 xã Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;

Xét Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 30/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 và dự toán, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026 (đợt 1). Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 và Dự toán, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026 (đợt 1), cụ thể:

1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 42.484 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương: 34.982 triệu đồng, ngân sách địa phương đối ứng (lồng ghép từ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí, thu sử dụng đất, tăng thu tiết kiệm chi, nguồn vốn khác...): 7.502 triệu đồng. Thực hiện các nội dung sau:

a) Hợp phần thứ nhất:

* Nội dung 01, thuộc Nội dung thành phần số 02: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền và bảo đảm kết nối hiệu quả...

Thực hiện đầu tư 04 công trình giao thông, với tổng kinh phí 26.909 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách trung ương 22.542 triệu đồng;

- Ngân sách xã 4.366 triệu đồng (lồng ghép vốn theo Nghị quyết 28/NQ-HĐND là 2.925 triệu đồng; lồng ghép vốn thu sử dụng đất, tăng thu tiết kiệm chi, nguồn vốn khác... là 1.441 triệu đồng).

* Nội dung 02, thuộc Nội dung thành phần số 02: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng công trình thủy lợi theo hướng đồng bộ, hiện đại, khép kín, linh hoạt, phù hợp với đặc thù từng vùng, miền, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

Thực hiện đầu tư 02 công trình thủy lợi, với tổng kinh phí 7.218 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách trung ương 5.996 triệu đồng;
- Ngân sách xã 1.222 triệu đồng (lồng ghép vốn thu sử dụng đất, tăng thu tiết kiệm chi, nguồn vốn khác... là 1.222 triệu đồng).

b) Hợp phần thứ hai:

* Nội dung 01, thuộc Nội dung thành phần 01: Đầu tư xây dựng mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho: Các cơ sở giáo dục mầm non; các trường phổ thông; các trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở, phổ thông dân tộc bán trú, dân tộc nội trú, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên...

Thực hiện đầu tư 02 công trình giáo dục, với tổng kinh phí 8.357 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách trung ương 6.444 triệu đồng;
- Ngân sách xã 1.913 triệu đồng (lồng ghép vốn theo Nghị quyết 28/NQ-HĐND là 1.713 triệu đồng; lồng ghép vốn thu sử dụng đất, tăng thu tiết kiệm chi, nguồn vốn khác... là 200 triệu đồng).

2. Dự toán chi ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (03 chương trình): 6.350 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư công: 4.132 triệu đồng, gồm: vốn ngân sách trung ương: 3.719 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương (ngân sách cấp xã): 413 triệu đồng;
- Dự toán chi thường xuyên: 2.218 triệu đồng (gồm: vốn ngân sách trung ương: 2.046 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương (ngân sách cấp xã): 172 triệu đồng).

Chi tiết theo từng Chương trình như sau:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 5.353 triệu đồng, cụ thể:

- Vốn đầu tư công: 4.132 triệu đồng, gồm: vốn ngân sách trung ương: 3.719 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương (ngân sách cấp xã): 413 triệu đồng.
- Dự toán chi thường xuyên: 1.221 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương: 1.099 triệu đồng; ngân sách địa phương đối ứng: 122 triệu đồng.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa: 547 triệu đồng, trong đó: Dự toán chi thường xuyên: 547 triệu đồng, gồm: ngân sách trung ương: 497 triệu đồng; ngân sách địa phương đối ứng: 50 triệu đồng

c) Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy: 450 triệu đồng, cụ thể: dự toán chi thường xuyên (ngân sách trung ương): 450 triệu đồng.

d) Nguồn kinh phí ngân sách xã bố trí đối ứng

*** Kinh phí đối ứng vốn đầu tư:** Vốn đối ứng (theo tỷ lệ 30%) từ nguồn kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 do xã quản lý (Đã giao tại Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Văn Quan).

*** Kinh phí đối ứng dự toán chi thường xuyên:** Nguồn chi khác ngân sách xã tại Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Văn Quan.

(Có chi tiết các biểu kèm theo Nghị quyết này)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân xã kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Văn Quan khoá II, kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 07 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- CT, các Phó CT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- CVP HĐND và UBND xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, HSKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Cơ